

Số **1066**/TB-TTCPHà Nội, ngày **16** tháng 4 năm 2026**THÔNG BÁO****Kết luận thanh tra chuyên đề về công tác quản lý thăm dò, khảo sát, quy hoạch, cấp phép, khai thác, vận chuyển đối với các mỏ vật liệu xây dựng tại tỉnh Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng)**

Ngày 26/02/2026, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận số 72/KL-TTCP thanh tra chuyên đề về công tác quản lý thăm dò, khảo sát, quy hoạch, cấp phép, khai thác, vận chuyển đối với các mỏ vật liệu xây dựng tại tỉnh Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng).

Căn cứ quy định tại Điều 37 của Luật Thanh tra năm 2025, Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Tỉnh Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng) nằm ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, có diện tích tự nhiên 1.668,23 km², có 02 kiểu địa hình chính là địa hình đồi núi thấp và địa hình đồng bằng, trong đó địa hình đồi núi thấp gồm 13 xã, phường thuộc thành phố Chí Linh và 18 xã, phường thuộc thị xã Kinh Môn, chiếm khoảng 11% diện tích tự nhiên của tỉnh, địa hình đồng bằng gồm phần còn lại, chiếm 89% diện tích tự nhiên của tỉnh. Tỉnh nằm ở rìa Đông Bắc Đới Hà Nội, phía Đông Bắc đứt gãy sông Cháy, phía Nam đứt gãy vòng cung Đông Triều - Mạo Khê.

Địa bàn tỉnh Hải Dương được cấu thành bởi các thành hệ carbonat, lục nguyên - carbonat biến chất yếu... tuổi Paleozoi (PZ), thành hệ lục nguyên, lục nguyên xen phun trào tuổi Mesozoi (MZ), trầm tích lục nguyên gắn kết yếu đến bờ rời tuổi Kainozoi (KZ). Khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương gồm có đá vôi xi măng (khu vực Kinh Môn) trữ lượng khoảng 103,796 triệu tấn; đá sét xi măng (khu vực Kinh Môn) trữ lượng khoảng 89,938 triệu tấn; sét gạch ngói (chủ yếu ở bãi bồi ven sông) trữ lượng khoảng 25,38 triệu m³; đá vôi xây dựng (ở Kinh Môn, cơ bản đã khai thác hết).

II. KẾT LUẬN

Trong giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/6/2024, UBND tỉnh Hải Dương đã tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động khai thác khoáng sản; ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật và nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện Luật Khoáng sản năm 2010 và các văn bản quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành về khoáng sản; thực hiện công tác quy hoạch, khoanh định, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; tổ chức cấp phép thăm dò, khai thác, quản lý hoạt

động khai thác, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước và phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn; tập trung, quyết liệt đẩy mạnh việc yêu cầu đóng cửa mỏ đối với các mỏ khoáng sản đã hết hạn và không đủ điều kiện gia hạn giấy phép khai thác; từng bước quản lý chặt chẽ các bến bãi tập kết, hoạt động vận chuyển khoáng sản; chú trọng thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động khoáng sản. Tuy vậy vẫn còn có một số vi phạm, hạn chế, thiếu sót trong công tác này, cụ thể như sau:

1.1. Về việc ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác quản lý nhà nước về khoáng sản

- UBND tỉnh Hải Dương chậm ban hành văn bản, chậm thực hiện thủ tục đề Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đối với các văn bản: (1) Nghị quyết số 41/2017/NQ-HĐND Quy định mức thu phí BVMT đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hải Dương; (2) Quyết định số 56/2020/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 Quy định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai; (3) Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 về Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- UBND tỉnh Hải Dương không ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Văn bản số 3998/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 “*phê duyệt Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hải Dương*” khi văn bản này không còn phù hợp với thực tiễn theo quy định.

- UBND tỉnh Hải Dương chậm thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, không đúng quy định tại khoản 1 Điều 78 Luật Khoáng sản năm 2010; Nghị định số 22/2012/NĐCP và Nghị định số 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

1.2. Về quy hoạch khoáng sản

- UBND tỉnh Hải Dương không thực hiện lập, trình, phê duyệt Quy hoạch khoáng sản tỉnh Hải Dương giai đoạn 2010 - 2015 tầm nhìn đến 2020 theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Khoáng sản 2010. Theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010, Quy hoạch khoáng sản của tỉnh Hải Dương phê duyệt tại Quyết định 1669/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 là không có căn cứ pháp lý, hết hiệu lực vào năm 2015.

- UBND tỉnh Hải Dương cho phép kéo dài việc thực hiện Quy hoạch theo Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 tại Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 là không đảm bảo căn cứ theo quy định của Luật Khoáng sản.

- Về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khoáng sản:

+ Việc UBND Hải Dương căn cứ vào đề nghị của các doanh nghiệp để ban hành 08 quyết định điều chỉnh, bổ sung 09 khu vực có khoáng sản làm vật liệu xây dựng vào Quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng tỉnh Hải Dương là không đảm bảo căn cứ theo quy định. Hồ sơ, tài liệu chưa làm rõ và chứng minh được các điều kiện làm căn cứ để lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khoáng sản theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Khoáng sản năm 2010.

+ Khi bổ sung quy hoạch không lấy ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan về quy hoạch khoáng sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Luật Khoáng sản năm 2010. Không trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua quy hoạch trước khi UBND tỉnh quyết định phê duyệt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

+ Sau khi điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, UBND tỉnh đã không tổ chức công khai quy hoạch khoáng sản được điều chỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Khoáng sản năm 2010.

- Việc khoanh định khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản:

+ Cấp một số giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác vào khu vực cấm hoạt động khoáng sản;

+ Thuyết minh Quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 16/01/2019 UBND tỉnh Hải Dương thể hiện rõ tọa độ các điểm khép góc theo hệ tọa độ VN-2000 các diện tích đất thuộc khu vực quốc phòng, an ninh, không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

- Việc tích hợp quy hoạch khoáng sản (hợp phần Quy hoạch khoáng sản) vào Quy hoạch chung của tỉnh vẫn còn một số khu vực vi phạm khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản.

- Về quy hoạch khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

+ UBND tỉnh ban hành các Quyết định khoanh định khu vực không đấu giá căn cứ vào đề nghị của chủ đầu tư và không có hồ sơ, tài liệu chứng minh khu vực đáp ứng điều kiện không đấu giá là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Khoáng sản và quy định về tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại điểm đ khoản 1 Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

+ UBND tỉnh Hải Dương không thực hiện đầy đủ việc công khai các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định 158/2016/NĐ-CP.

1.3. Về cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản

- Về việc cấp phép thăm dò khoáng sản:

+ UBND tỉnh Hải Dương không thực hiện việc thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền cấp phép và hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, Báo đấu thầu khi nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầu tiên có nhu cầu thăm dò khoáng sản là chưa thực hiện đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 58 Nghị định 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

+ UBND tỉnh Hải Dương cấp 02 Giấy phép thăm dò khoáng sản (số 493/GP-UBND ngày 24/2/2020 vào Vùng 2 khu vực thuộc lĩnh vực văn hóa; số 2049/GP-UBND

ngày 18/6/2019 vào khu tuyến đê, kè sông, hành lang thoát lũ) nhưng UBND tỉnh Hải Dương không thực hiện việc báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật Khoáng sản năm 2010.

- Về việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản:

+ Ngày 28/12/2018, UBND tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 4867/GP-UBND gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản số 3755/GP-UBND ngày 30/12/2010 để Công ty Tân Thành được tiếp tục khai thác đất đồi làm vật liệu san lấp tại mỏ đất đồi Ngang Vọng là không đúng quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.

+ UBND tỉnh Hải Dương cấp 02/10 giấy phép khai thác khoáng sản vào khu vực cấm khai thác khoáng sản: (1) Mỏ đá cuội kết, đá sạn kết, đá cát kết; đất đá phong hóa xen lẫn cuội, sỏi, sạn, cát và đá sét, đá phiến sét làm vật liệu san lấp, nghiền cát nhân tạo, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh do Công ty Cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Minh Hằng (*Thuộc khu vực cấm HDKS thuộc lĩnh vực quân sự; thuộc lĩnh vực văn hóa vùng VH1*); (2) Mỏ đất sét trắng, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh do Công ty cổ phần đầu tư phát triển thương mại Tân Thành Long (*thuộc khu vực văn hóa vùng VH1*) nhưng không thực hiện việc báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật Khoáng sản năm 2010 là không đúng quy định của pháp luật.

1.4. Về quản lý hoạt động khai thác khoáng sản

- Báo cáo kết quả khai thác hàng năm của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản chưa được xem xét, quản lý chặt chẽ, thể hiện như việc doanh nghiệp báo cáo khai thác vượt công suất hoặc có sai số nhưng chưa được phát hiện và xử lý theo quy định.

- Một số dự án có vi phạm như: khai thác vượt công suất, khai không đúng thiết kế kỹ thuật mỏ đã được thẩm định, phê duyệt; khai thác ra ngoài ranh giới được cấp phép khai thác; không thực hiện việc lắp đặt trạm cân và camera theo quy định; không thực hiện việc xây dựng các công trình bảo vệ môi trường theo quy định. Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản chưa khai thác còn chưa tốt, việc xử lý còn chậm, chưa triệt để theo đúng quy định.

1.5. Việc quản lý hoạt động đóng cửa mỏ

Căn cứ hồ sơ hiện có cho thấy công tác quản lý nhà nước trong việc thực hiện đóng cửa mỏ còn nhiều vướng mắc, tuy đến nay việc đóng cửa mỏ đã được UBND tỉnh Hải Dương và các ngành của tỉnh nỗ lực giải quyết nhưng trước đó nhiều mỏ không thực hiện được thủ tục đóng cửa mỏ do các doanh nghiệp chưa thực hiện đúng, đủ nghĩa vụ tài chính. Chỉ sau khi Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ có hiệu lực, cho phép doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ đóng cửa mỏ và tiếp tục thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định, thì vấn đề này mới được giải quyết. Đến nay, chỉ còn 03 khu vực mỏ doanh nghiệp đang hoàn thiện hồ sơ phê duyệt đề án đóng cửa mỏ và 04 khu vực mỏ chưa thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ do có tồn tại, vướng mắc phải tiếp tục giải quyết.

Các nội dung sai phạm, hạn chế, thiếu sót nêu trên thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh Hải Dương nhiệm kỳ 2015 - 2020; 2020 - 2025 và các lãnh đạo UBND tỉnh có liên quan. Bên cạnh đó là trách nhiệm tham mưu của các Sở, ngành, cơ quan có liên quan; trách nhiệm của chủ đầu tư các dự án mở có vi phạm.

2. Kiến nghị

2.1. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND TP Hải Phòng

Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan qua các thời kỳ trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, tham mưu, đề xuất, quản lý, để xảy ra những vi phạm, hạn chế, thiếu sót như đã nêu tại Kết luận thanh tra này.

Căn cứ kết quả kiểm điểm của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND TP Hải Phòng xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với những tập thể, cá nhân có sai phạm theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì chuyển cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

2.2. Đề nghị UBND TP Hải Phòng

Kiểm tra, rà soát, làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định đối với các chủ dự án mở về các nội dung vi phạm đã được Đoàn thanh tra phát hiện nêu tại Kết luận thanh tra này; kiểm tra, rà soát, xử lý nghiêm đối với các dự án mở khác nếu có vi phạm tương tự; chỉ đạo các cơ quan có liên quan rà soát, đôn đốc thực hiện các khoản phải thu về ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, không để thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước; Xem xét, xử lý thực hiện chấm dứt đầu tư, thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản đối với Dự án khai thác đất đồi tại đồi Ngang Vọng, phường Thái Học, TP Chí Linh của Công ty TNHH một thành viên thương mại Tân Thành (*do UBND tỉnh cấp giấy phép gia hạn khai thác khoáng sản không đúng quy định*); Xử lý nghiêm theo đúng quy định đối với 02 dự án: (1) Dự án Khai thác mỏ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường làm cát nhân tạo tại khu vực đồi Thông, phường Phả Lại, thị xã Chí Linh của Công ty Cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Minh Hằng; (2) Dự án khai thác Mỏ đất sét trắng, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh của Công ty cổ phần đầu tư phát triển thương mại Tân Thành Long (*do UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản vào khu vực cấm hoạt động khoáng sản*). Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì chuyển cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/3/2026, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 2640/VPCP-V.I thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ chỉ đạo đối với Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng và Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện Kết luận thanh tra. Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ tại văn bản nêu trên, Tổng Thanh tra Chính phủ đề nghị Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng thực hiện các nội dung kiến nghị thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của UBND thành phố Hải Phòng để tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định đối với các cá nhân, tổ chức, đơn vị có liên quan đến các hạn chế, thiếu sót, vi phạm được nêu tại Kết luận thanh tra số 72/KL-TTCTP ngày 26/02/2026, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Thanh tra Chính phủ trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Lê Tiến Đạt;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND thành phố Hải Phòng;
- TTCP: Cục I, Cục XIV;
- Văn phòng TTCP (để đăng tải trên Cổng TTĐT);
- Báo Thanh tra (để đăng tải);
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐTT.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Lê Tiến Đạt